CÔNG TY TNHH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TƯ VẤN THUẾ C&A  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

 **------------------- ----------------C&A---------------**

 Số: /C&A

*V/v: Tham gia dự thảo Hà nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012*

*Luật sửa đổi thuế GTGT*

**Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam.**

Công ty TNHH Tư vấn thuế C&A (C&A) nhận được đề nghị từ Quý phòng về việc tham gia ý kiến bản dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế GTGT, C&A xin có ý kiến tham gia như sau:

***1/Đề nghị sửa đổi Điều 5 của Luật : bỏ quy định sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT***

Theo C&A thì quy định này chưa hợp lý và không nhất quán, không đảm bảo tính liên hoàn của thuế GTGT. Vì vậy trường hợp này nên để ở mức thuế suất 0% như các hàng hóa xuất khẩu khác và thay vào đó là tăng thuế xuất khẩu để hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô. Dùng thuế xuất khẩu để điều chỉnh khuyên khích hoặc không khuyến khích xuất khẩu.

***2/ Về các trường hợp không phải kê khai tính thuế GTGT theo quy định tại Điều 5 Thông tư 06/2012/TT-BTC không phù hợp với Điều 3 và Điều 5 Luật thuế GTGThiện hành.***

- Tại Điều 3 Luật thuế GTGT quy định về Đối tượng chịu thuế GTGT: “Hàng hóa, dịch vụ ***sử dụng*** cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này” - Điều 5 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT)

Theo nguyên tắc của Luật thuế GTGT thì đối tượng chịu thuế mới được khấu trừ thuế đầu vào, tuy nhiên tại khoản 10 Điều 14 Thông tư 06/2012/TT-BTC lại quy định: *“ Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ không kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 Thông tư này được khấu trừ toàn bộ”* là không phù hợp với quy định tại Điều 5 của Luật.

Theo C&A thì nội dung này cần phân biệt:

- Các trường hợp mua hang hóa, dịch vụ ở Việt Nam lien quan đến việc cung cấp dịch vụ ở nước ngoài (không tiêu dùng tại Việt Nam) được khấu trừ thuế đầu vào có cùng bản chất với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện, Thông tư có thể hướng dẫn các trường hợp được xác định là không tiêu dùng tại Việt Nam phía dưới của Điều 2 Thông tư.

- Các trường hợp khác tại Điều 5 liên quan đến thu chi tài chính thì đưa về mục không phải lập hóa đơn, tính thuế đầu ra; bán tài sản của người không kinh doanh không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật; các trường hợp điều chuyển tài sản giữa các cơ sở hạch toán phụ thuộc trong một DN không phải lập hóa đơn, tính thuế để giảm bớt thủ tục.

Như vậy, cần nghiên cứu bổ sung sửa đổi Luật cho phù hợp, tránh trường hợp hướng dẫn các văn bản dưới Luật không thống nhất với quy định tại Luật.

***3/ Về ngưỡng doanh thu thực hiện phương pháp nộp thuế theo PP khấu trừdự thảo tại khoản 5 Điều 1 ( sửa đổi Điều 11 của Luật)***

- Việc xác định ngưỡng để giảm bớt thủ tục, chi phí khai thuế là cần thiết. Theo dự thảo thì các DN có doanh thu dưới ngưỡng vẫn có thể đăng ký để được thực hiện nộp thuế theo phương pháp khấu trừ. Theo C&A thì có 3 vấn đề cần quan tâm nghiên cứu trước khi thực hiện:

+/ Thứ nhất: Ở nước ta, số các DN nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng lớn, xu hướng là khuyến khích các DN thu chi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, minh bạch trong hạch toán kế toán để xác định rõ kết quả SXKD giúp DN tăng cường công tác quản trị, thúc đẩy SXKD phát triển nên việc quy định các DN nhỏ nộp thuế theo phương pháp trực tiếp là chưa phù hợp. Theo C&A thì Các DN bắt buộc nộp thuế theo PPKT, các hộ kinh doanh nộp thuế theo PPTT. Đối với các hộ kinh doanh lớn muốn được chuyển sang nộp thuế theo PPKT thì phải thành lập DN.

+/Thứ 2: Thực tế thì hầu hết các trường hợp thành lập DN là để được sử dụng hóa đơn GTGT (nộp thuế theo khấu trừ) nên theo quy định này thì hầu hết các DN sẽ đăng ký nộp thuế theo PPKT và như vậy mục tiêu đặt ra sẽ không thực hiện được.

 +/Thứ 3: Doanh thu hàng năm của các DN biến động rất lớn, do vậy việc các DN thường xuyên thay đổi phương pháp nộp thuế sẽ kéo theo nhiều vấn đề phức tạp như: In ấn, sử dụng hóa đơn; khấu trừ thuế hay không khấu trừ thuế đối với tài sản mua vào phục vụ SXKD; xử lý các hợp đồng kéo dài giữa 2 năm nộp thuế theo 2 phương pháp khác nhau; công tác quản lý của CQTcũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn …

**4/ Nộp thuế GTGT của các tổ chức cá nhân nước ngoài**: Khoản 2c Điều 11 Luật thuế GTGT( quy định đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp) trong phần sửa đổi có bổ sung; Các tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt nam nhưng có thu nhập phát sinh tại VN chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán tại Việt nam **trừ trường hợp phải nộp theo phương pháp khấu trừ theo quy định của chính phủ.** C&A đề nghị cân nhắc kỹ cụm từ này vì:

-Khoản 2 Điều 10 Luật thuế GTGT quy định phương pháp khấu trừ thuế GTGT được áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định của Pháp luật kế toán. Cụm từ trên đã mâu thuẫn giữa điều 10 và điều 11 của Luật (nếu được sửa đổi).

-Các tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú nên thời gian kinh doanh ngắn có khi chỉ 01 ngày, thậm chí không hiện diện tại VN mà chỉ có thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh tại VN do vậy không thể yêu cầu họ khai theo phương pháp khấu trừ được.

Theo C&A nên bỏ cụm từ in đậm ở trên. Hiện nay, trong thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với việc thu thuế đối với các tổ chức cá nhân nước ngoài có cho phép các tổ chức nước ngoài được lựa chọn nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc là khấu trừ. Hướng dẫn này chưa phù hợp với quy định của Luật. Để đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế GTGT và hướng dẫn phù hợp với quy định của Điều 10 Luật thuế GTGT thì chỉ cần Bộ Tài chính hướng dẫn đúng: Chỉ các tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không qua cơ sở thường trú mới được nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.( không cho lựa chọn như hiện hành)

***5/ Về hoàn thuế GTGT(khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi)***

- Theo quy định hiện hành thì thời hạn kê khai hóa đơn GTGT đầu vào là 6 tháng và dự kiến là 12 tháng. Việc quy định thời hạn nhằm giúp công tác quản lý thuế có hiệu quả hơn. Tuy nhiên các văn bản đều không quy định thời hạn hoàn thuế GTGT, thực tế có DN lập hồ sơ hoàn thuế cho thời gian là 7 năm – Điều này gây rất nhiều khó khăn cho việc kiểm tra xác minh số thuế được hoàn. Vì vậy để tăng cường công tác quản lý số thuế được hoàn thì cần thiết phải quy định thời gian tối đa hoàn thuế (dự kiến 3 năm) kể từ khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.

- Về số thuế GTGT được hoàn đối với dự án đầu tư và hàng hóa xuất khẩu: căn cứ tình hình thực tế thì nếu tăng lên mức 500 triệu đồng sẽ gây khó khăn về vốn cho DN đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn hiện nay, vì vậy nên quy định là 300 triệu đồng và cho phép Chính phủ căn cứ thực tế để điều chỉnh sẽ thuận lợi hơn.

***6/ Về lập hóa đơn, tính thuế GTGT đối với Hàng hóa SX, mua vào làm quà biếu quà tặng phục vụ SXKD:***

- Theo quy định tại Thông tư 153/2010/TT-BTC về quản lý sử dụng hóa đơn bán hàng, Thông tư 06/2012/TT-BTC hướng dẫn về thuế GTGT thì trường hợp DN sử dụng hàng hóa tự SX ra hay mua vào để làm quà biếu, quà tặng phục vụ SXKD phải lập hóa đơn, tính thuế GTGT đầu ra. Vấn đề này ý kiến của C&A là không cần phải lập hóa đơn, tính thuế GTGT đầu ra mà chỉ cần hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cho biếu tặng phục vụ SXKD là đủ, vì:

+/ Theo nguyên tắc thì hóa đơn lập phải ghi tên người mua là người nhận quà biếu quà tặng nên DN sẽ không có chứng từ để hạch toán chi phí, khấu trừ thuế đầu vào là không hợp lý vì đây là khoản chi phí của DN. Mặc dù DN được khấu trừ thuế đầu vào nhưng phải tính thuế đầu ra và không được hạch toán chi phí cũng hoàn toàn giống như hàng hóa mua vào không phục vụ SXKD là điều hết sức vô lý.

+/ Theo nguyên tắc thì khi lập hóa đơn, DN phải hạch toán doanh thu nhưng thực tế DN không thu được tiền, nhiều mặt hàng DN mua về biếu tặng không nằm trong ngành nghề đăng ký kinh doanh của DN cũng là vấn đề cần quan tâm xem xét.

- Trong khi đó, văn bản đã quy định một số trường hợp không phải lập hóa đơn, tính thuế đầu ra thì tại sao không quy định trường hợp này cũng không phải lập và tính thuế đầu ra để giảm bớt thủ tục hành chính và đúng với bản chất của thuế GTGT (thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho SXKD hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ toàn bộ).

Trên đây là Trên đây là một số ý kiến của Công ty TNHH tư vấn thuế C&A về bản dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, đề nghị quý phòng tổng hợp, tham gia với Bộ Tài chính.

 Xin trân trọng cám ơn.

*Nơi gửi :* **GIÁM ĐỐC**

-Như trên

-Lưu: VP